

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Đại úy Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 5 - 2015.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: <http://Thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI SỐ 5/2015 giới thiệu 311 tài liệu, bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 286 tài liệu tiếng Việt và 25 tài liệu tiếng Anh. Nội dung bao gồm nhiều môn ngành tri thức, có thể phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 5 tài liệu
- Triết học – Tâm lí học : 8 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần – tôn giáo : 8 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 19 tài liệu
- Quân sự: 34 tài liệu
- Các khoa học tổng hợp, khoa học xã hội, chính trị: 118 tài liệu.
- Ngôn ngữ học : 6 tài liệu
- Khoa học tự nhiên, toán học, y tế, kĩ thuật : 10 tài liệu
- Văn hóa, văn học, nghệ thuật: 47 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 31 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. *Di sản phương Đông* / Will Durant; Huỳnh Ngọc Chiến dịch. - H. : Hồng Đức, 2014. - 1199tr. ; 24cm

001(09)/V 14481/V 14482

002. *Tạ Quang Bửu - Nhà khoa học tài năng, uyên bác.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 738tr. ; 24cm

001(V)+9(V)(092)/V 14495

003. *Thế giới bị quỷ ám: Khoa học như ngọn nến trong đêm* / Carl Sagan; Nguyễn Xuân Hồng dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 751tr. ; 21cm

001/75566/75567

002 – Xuất bản

004. *Lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam* / Biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Thu Hằng, Đỗ Xuân Tuất. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 303tr. ; 21cm. - (70 năm thành lập nước)

002.6/75568/75569/M 158895/M 158896/M 158897/MP 25337/MP 25338

005. *Những gì chưa dạy ở trường báo chí* / Trần Công Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 398tr. ; 21cm

002.6/M 158915/M 158916/MP 25376/MP 25377

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

006. *Biết ta đích thực là ai: Cuốn sách về một cảm ky* / Alan Watts; Vân Nga dịch. - H. : Lao động, 2015. - 219tr. ; 21cm

1T+29/M 158741/M 158742/M 158743

007. *Cái toàn thể và trật tự ẩn* / David Bohm; Tiết Hùng Thái dịch. - H. : Tri thức, 2014. - 429tr. ; 21cm

1T/75556/75557

008. *Góp phần tìm hiểu tư tưởng triết học Nguyễn Trãi: Sách chuyên khảo* / Doãn Chính, Bùi Trọng Bắc. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 279tr. ; 21cm

1T(V)+9(V)/75741/75742

009. *Một giọt từ sự đoạ đầy: Hai mươi tiểu luận triết học* / Hamvas Béla; Nguyễn Hồng Nhung dịch. - H. : Tri thức, 2014. - 457tr. ; 21cm

1T(N513)/75625/75626

010. Một số vấn đề lý luận mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay / Lê Hữu Tằng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 194tr. ; 21cm

1T(V)/75581/75582

15 – Tâm lí học

011. Một đời thương thuyết: Đùng đề bờm và phú ông thất vọng / *Phan Văn Trường.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 376tr. ; 20cm

158/M 159057/M 159058

012. Tự tin trong công việc: Nắm bắt, cảm nhận và giữ vững sự tự tin / *Ros Taylor; Chương Ngọc dịch.* - H. : Hồng Đức, 2014. - 223tr. ; 21cm

152/M 158784/M 158785/MP 25335/MP 25336

013. Vượt lên chính mình / Jon Gordon; Đặng Phương dịch. - H. : Lao động, 2014. - 215tr. ; 21cm

158+335.1/M 158739/M 158740/MP 25333/MP 25334

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

014. Âm dương cuộc sống đời thường / Nguyễn Tiến Đích. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 314tr. ; 21cm

299+385.4/M 159076/M 159077

015. Phật giáo và tâm thức / Đặng Hoàng Xa. - H. : Lao động, 2014. - 242tr. ; 21cm

293/75536/75537/M 158723/M 158724

016. Sống hạnh phúc: Cẩm nang cho cuộc sống / *Đạt Lai Lạt Ma, Howard C. Cutler; Nguyễn Trung Kỳ dịch.* - H. : Lao động, 2014. - 399tr. ; 21cm

293/M 158736/M 158737/M 158738

017. Thần, người và đất Việt / Tạ Chí Đại Trùng. - H. : Tri thức, 2014. - 405tr. ; 21cm

298(V)+9(V)/75552/75553/M 158629/M 158630/M 158631

018. Thiền chốn ngộ và những lời dạy từ các thiền sư Việt Nam xưa / Nguyên Giác. - H. : Hồng Đức, 2014. - 367tr. ; 21cm

293/M 158659/M 158660

019. Thông minh sâu thẳm / Duy Tuệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn hóa thông tin, 2013. - 383tr. ; 21cm

293/M 159063/M 159064/M 159065

020. Tiền, tình dục, chiến tranh, nghiệp: Những thông điệp về một cuộc cách mạng phát giáo / David R. Loy; Nguyễn Minh Trí. - H. : Hồng Đức, 2014. - 247tr. ; 21cm
293/75546/75547/M 158786/M 158787

021. Tư tưởng triết học thiền của Tuệ Trung Thượng Sĩ / Nguyễn Đức Diện. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 195tr. ; 21cm
293+1T/75651/75652/M 159074/M 159075

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

022. Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Việt Nam / Vũ Thị Kim Yến biên soạn. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 254tr. ; 21cm
3K5H6/75739/75740

023. Bác Hồ với văn nghệ / Trần Quân Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 173tr. ; 21cm
3K5H6/M 158800/M 158801/M 158802

024. Chuyện với người cháu gần nhất của Bác Hồ / Hồng Khanh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 119tr. ; 21cm
3K5H6/75765/75766

025. Đấu tranh chống biểu hiện lệch lạc trong thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng / Mai Trục chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 250tr. ; 21cm
3KV3/75705/75706

026. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong tiến trình hội nhập quốc tế: thực trạng và những vấn đề đặt ra: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trần Hoài Minh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 80tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
3KTV/LAV 7797

027. Hồ Chí Minh với việc hoàn chỉnh phương pháp khởi nghĩa vũ trang trong quá trình tiến tới cách mạng tháng Tám (1941-1945): Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Thị Phượng. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 145tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
3K5H6+355(V)(09)21/LAV 7767

028. Kể chuyện xây Lăng Bác Hồ / Hồng Khanh, Thế Long, Dân Hồng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 152tr. ; 19cm
3K5H6+9(V)(069)/75751/75752

029. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chất vấn trong giai đoạn hiện nay / Tô Quang Thu chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 227tr. ; 21cm
3KV3/75761/75762

- 030. Nguyễn Thị Định - Nữ tướng anh hùng.** - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 675tr. ; 24cm
3KV1(092)/V 14494
- 031. Nhà báo và sáng tạo báo chí trong tư tưởng Hồ Chí Minh:** Sách chuyên khảo / Đỗ Chí Nghĩa. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 210tr. ; 21cm
3K5H6+006.2/75631/75632
- 032. Những kỷ niệm về Bác Hồ với bộ đội phòng không - không quân** / Nguyễn Xuân Mậu. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 153tr. ; 19cm
3K5H6/75709/75710
- 033. Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát** / Chủ biên: Lê Văn Giảng, Cao Văn Thống. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 318tr. ; 21cm
3KV3/75747/75748
- 034. Sống - học tập - làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh** / Nguyễn Như Ý, Nguyễn An Tiêm, Nguyễn Nguyên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 391tr. ; 21cm
3K5H3/75580
- 035. Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân trong thời kỳ mới** / Nguyễn Thế Trung chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 210tr. ; 21cm
3KV4+32(V)3/75763/75764
- 036. Thư vào Nam** / Lê Duẩn. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 439tr. ; 21cm
3K5/75733/75734
- 037. Về phòng, chống tham nhũng** / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 342tr. ; 21cm
3K5H3/75703/75704
- 038. Mr. Putin: operative in the Kremlin** / Fiona Hill, Clifford G. Gaddy. - Washington : Brookings Institution Press, 2013. - 533p. ; 24cm
3KN(711)(092)/AV 11643
- 039. The strategist: Brent Scowcroft and the call of national security** / Bartholomew Sparrow. - New York : PublicAffairs, 2015. - 716p. ; 24cm
3KN(711)((092)/AV 11638
- 040. Washington's circle: the creation of the President** / David S. Heidler, Jeanne T. Heidler. - New York : Random House, 2015. - 536p. ; 24cm
3KN(711)(092)/AV 11637

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

041. Diện mạo và triển vọng của xã hội tri thức / Nguyễn Văn Dân. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 279tr. ; 21cm

301/75729/75730

042. Suy thoái kinh tế và những thách thức đối với giải quyết việc làm thanh niên hiện nay / Đặng Nguyên Anh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 123tr. ; 21cm

301.3+3KTV/75641/75642/M 159078/M 159079

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

043. Boomerang - Bong bóng kinh tế và làn sóng vỡ nợ quốc gia / Michael Lewis; Khánh Trang dịch. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 331tr. ; 21cm

318+33/75671/75672

044. Hệ thống kiểm soát nội bộ và những vấn đề kiểm toán viên quan tâm: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Ngô Thế Chi, Phạm Tiến Hưng. - H. : Tài chính, 2014. - 323tr. ; 21cm

317.7/75635/75636

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

045. Ấn Độ với tiến trình hợp tác Đông Á (từ năm 1997 đến nay): thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trần Thị Kim Thu. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N461)/LAV 7786

046. Ảnh hưởng của nhân tố nội bộ đến chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ sau chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đỗ Thành Trung. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N414)/LAV 7785

047. Cải cách tại Myanmar dưới thời chính quyền Thein Sein: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Kim Chung. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N444)/LAV 7802

048. Cạnh tranh Mỹ - Trung tại Đông Nam Á từ năm 2008 đến năm 2011: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lê Thu Hà. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N711)+32(N414)/LAV 7804

049. Chính sách hội nhập quốc tế của Việt Nam sau đại hội XI: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nghiêm Thị Thanh Thuý*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)8+33(V)8/LAV 7780

050. Cộng đồng kinh tế ASEAN và sự tham gia của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phạm Minh Thu*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.51/LAV 7796

051. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền thông đối ngoại của Việt Nam từ sau đổi mới đến nay và một số giải pháp đến 2025: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thị Bích Ngọc*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8/LAV 7773

052. Hợp tác quốc tế trong việc nhận trở lại công dân Việt Nam không được phía nước ngoài cho cư trú từ năm 1995 đến năm 2013: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Mai Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7783

053. Mô hình liên kết khu vực liên minh châu Âu đầu thế kỷ XXI: những vấn đề đặt ra và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đỗ Trang Nhung*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7774

054. Ngoại giao đa phương trong hệ thống quan hệ quốc tế đương đại: Sách tham khảo / *Lưu Thuý Hồng*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 239tr. ; 21cm

327/75755/75756

055. Nguyên lý nền tảng cho một thế giới thịnh vượng và hoà bình: Cuộc sống, lựa chọn và tương lai / *Tom G. Palmer*; Ng.dịch: *Đình Tuấn Minh, Nguyễn Minh Cường*,.... - H. : Tri thức, 2015. - 210tr. ; 21cm

32/75558/75559/M 158607/M 158608

056. Những thay đổi trong chính sách châu Á - Thái Bình Dương của chính quyền Obama và tác động tới Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thu Hương*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 84tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)+327/LAV 7788

057. Phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh với quá trình thực hiện các chính sách xã hội của thành phố trong công cuộc đổi mới (1986-2006): Luận án tiến sĩ lịch sử Việt Nam cận đại

và hiện đại: 62.22.54.05 / *Trần Xuân Thảo*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 281tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)76/LAV 7769

058. Putin - Từ Trung tá KGB đến Tổng thống Liên bang Nga / Lý Cảnh Long; Biên dịch: Tạ Ngọc Ái, Thanh An. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2014. - 531tr. ; 21cm

32(N519.1)/75532/75533

059. Quá trình xây dựng cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN và đóng góp của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Lê Thị Thuỳ Dung*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.51+382/LAV 7792

060. Quan hệ hợp tác - đối tác toàn diện Việt Nam - liên minh Châu Âu: thành tựu và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phạm Thị Thu Hương*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8/LAV 7777

061. Quan hệ Mỹ - Nga trong nhiệm kỳ đầu của chính quyền tổng thống Obama (2009-2012): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Vương Toàn Thắng*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 123tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)+32(N519.1)/LAV 7779

062. Quan hệ Nga - ASEAN năm 1996 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Tường Minh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N519.1)/LAV 7798

063. Quan hệ Nga - NATO (1991-2010): Luận án tiến sĩ lịch sử thế giới: 62.22.03.11 / *Lê Duy Thắng*. - H. : Học viện Khoa học xã hội, 2015. - 184tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N519.1)/LAV 7770

064. Quan hệ Việt - Mỹ từ năm 2009 đến nay: thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đinh Nguyễn Đức*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N711)/LAV 7806

065. Quan hệ Việt Nam - Đức giai đoạn từ 2000 đến nay: Thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Đình Chiến*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N521)/LAV 7807

066. Quan hệ Việt Nam - Malaysia từ năm 2000 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trịnh Hồng Bích Liên*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 86tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N446)/LAV 7801

067. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: 40 năm hợp tác và phát triển (1973-2013): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Minh Thái*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 87tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N413)/LAV 7805

068. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc từ năm 1986 đến 2006: Luận án tiến sĩ lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại: 62.22.54.05 / *Phạm Phúc Vĩnh*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2010. - 288tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N414)/LAV 7766

069. Quan hệ Việt Nam - Ukraine từ năm 1991 đến 2011: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Tuấn Anh*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 76tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N519.2)/LAV 7795

070. Sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với Mi-an-ma từ 2009 đến 2013: nguyên nhân và tác động: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Thị Thuỳ Dung*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 87tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

32(N711)+327/LAV 7771

071. Sử dụng công cụ truyền thông đại chúng trong công tác thông tin đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Bùi Thị Hồng Nhung*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 113tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

32(V)8+392/LAV 7790

072. Sử dụng truyền thông trong ngoại giao văn hoá Mỹ thời hậu chiến tranh lạnh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Đào Bích Phương*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 84tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

32(N771)+38(N711)/LAV 7800

073. Sự tham gia của Việt Nam trong quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Phan Quỳnh Hoa*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 88tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

32(V)8/LAV 7772

074. Sức mạnh mềm của Mỹ dưới thời Tổng thống B. Obama giai đoạn 2009-2012: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Lệ Thu Hiền. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7810

075. Tranh chấp biên giới Campuchia - Thái Lan: Thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Vũ Thị Hằng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N442)+32(N443)/LAV 7789

076. Trung Quốc và Ấn Độ trỗi dậy: Tác động và đối sách của các nước Đông Á: Sách chuyên khảo / Phạm Quốc Thái chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 355tr. ; 21cm

327/75578/75579

077. Truyền thống trung hậu đảm đang, giỏi việc nước, đảm việc nhà của phụ nữ Việt Nam / Lê Thi. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 179tr. ; 21cm

32(V)76/75643/75644/M 158811/M 158812

078. Vai trò của công nghệ thông tin đối với hoạt động đối ngoại của Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Chí Thắng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 82tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(V)8/LAV 7787

079. Vai trò của Hội đồng liên nghị viện các quốc gia Đông Nam Á (AIPA) đối với tiến trình xây dựng cộng đồng ASEAN: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phạm Thị Ngọc Hà. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 104tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.51/LAV 7794

080. Vai trò của khu vực châu Á-Thái Bình Dương đối với Mỹ dưới thời tổng thống Barack Obama: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đoàn Thị Minh Ngọc. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7776

081. Vấn đề đầu tư trực tiếp trong quan hệ Lào - Trung Quốc từ năm 2000 đến năm 2013: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Sengping Sinvongsa. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 75tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(N441)+32(N414)/LAV 7778

082. Vận động hành lang tại Mỹ và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Trần Trung Thành*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7775

083. Vận động quốc hội Mỹ trong thúc đẩy quan hệ thương mại song phương- kinh nghiệm và bài học đối với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / *Nguyễn Trọng Đạt*. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 78tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7782

084. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 198tr. ; 21cm

32(V)7/75771/75772

085. A dictionary of the European Union / *Lee McGowan, David Phinnemore*. - 7th ed.. - London : Routledge, 2015. - 509p. ; 24cm

327.51(03)/AV 11658

086. Conflict management in international missions / *Olav Ofstad*. - London : Routledge, 2015. - 185p. ; 24cm

327/AV 11649

087. European Union: power and policy-making / Ed.: *Jeremy Richardson, Sonia Mazey*. - 4th ed.. - London : Routledge, 2015. - 503p. ; 25cm

327.51/AV 11656

088. Nuclear weapons and international security: collected essays / *Ramesh Thakur*. - London : Routledge, 2015. - 242p. ; 24cm

327.03/AV 11644

089. Reconceptualizing security in the Americas in the twenty-first century / Ed.: *Bruce M. Bagley, Jonathan D. Rosen, Hanna S. Kassab*. - Lanham : Lexington Books, 2015. - 347p. ; 24cm

32(N711)/AV 11641

090. Routledge handbook of nuclear proliferation and policy / *Joseph F. Pilat, Nathan E. Busch*. - London : Routledge, 2015. - 521p. ; 25cm

327.03/AV 11655

091. Security and hybridity after armed conflict: the dynamics of security provision in post-civil war states / *Rens C. Willems*. - London : Routledge, 2015. - 191p. ; 24cm

327/AV 11650

092. The European Defence Agency: Arming Europe / Ed.: *Nikolaos Karampekios, Iraklis Oikonomou*. - London : Routledge, 2015. - 269p. ; 24cm

093. *The President, the State and the Cold war: comparing the foreign policies of Truman and Reagan* / James Bilsland. - London : Routledge, 2015. - 223p. ; 24cm
32(N711)+3KN(711)(092)/AV 11648

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

094. *10 sai lầm trong quản lý tài chính: Giải quyết rắc rối và cải thiện tình trạng tài chính cá nhân* / Paul J. Lim; Thành Khang dịch. - H. : Hồng Đức, 2014. - 215tr. ; 21cm
336/75544/75545/M 158759/M 158760

095. *9 quy tắc đầu tư tiền bạc để trở thành triệu phú: Những bài học về cách làm giàu trong đầu tư tài chính* / Andrew Hallam; Lê Thái Sơn dịch. - H. : Lao động, 2014. - 363tr. ; 21cm
336/M 158632/M 158633

096. *Cẩm nang hướng dẫn xây dựng nông thôn mới*. - H. : Thống kê, 2013. - 193tr. ; 21cm
333(V)/M 158813/M 158814

097. *Chữ tín người Do Thái* / Nguyễn Duy Nguyên biên dịch. - Thanh Hoá : Nxb.Thanh Hoá, 2013. - 376tr. ; 21cm
335.1+38(N)/75538/75539/M 158634/M 158635

098. *Cuộc chiến Smartphone* / Kim Byung Wan; Vũ Ngọc Toàn dịch. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 219tr. ; 21cm
338.7/M 158609/M 158610

099. *Điều chỉnh chính sách phát triển của một số quốc gia chủ chốt Châu Âu giai đoạn khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu* / Nguyễn An Hà chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 315tr. ; 21cm
33(N5)/75574/75575

100. *Dự báo triển vọng kinh tế Việt Nam thời kỳ đến năm 2020* / Bùi Tất Thắng, Đặng Huyền Linh. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 367tr. ; 21cm
335(V)/75647/75648

101. *Hội nhập kinh tế quốc tế qua hiện diện thương mại tại Việt Nam*: Sách song ngữ Anh - Việt. - H. : Thống kê, 2014. - 70tr. ; 24cm
33(V)8/V 14491/V 14492

102. *Hợp tác kinh tế ASEAN đến năm 2020: khả năng hình thành một liên minh thuế quan*: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đoàn Anh Hùng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 81tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
33(N4)/LAV 7781

103. Hợp tác kinh tế vịnh Bắc Bộ mở rộng và một số vấn đề đặt ra với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Quốc Trường. - H. : Học viện Ngoại giao, 2013. - 97tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(T)02/LAV 7809

104. Khủng hoảng nợ công châu Âu và tác động của nó đến quan hệ EU-Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Song Sinh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 81tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(N5)+327/LAV 7791

105. Kinh tế học dành cho doanh nhân: 10 công cụ quản lý thiết yếu / Shlomo Maital; Anh Tú dịch. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 491tr. ; 21cm

33.0/75530/75531

106. Kinh tế khu vực công - Những vấn đề cơ bản: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Trần Anh Tuấn, Nguyễn Hữu Hải. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 215tr. ; 21cm

33/75749/75750

107. Lãnh đạo các khu vực công: Dành cho đào tạo hệ sau đại học ngành/chuyên ngành quản lý kinh tế / Phan Huy Đường chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 202tr. ; 24cm

335.1/V 14479/V 14480

108. Một phân tích kinh tế về chủ nghĩa can thiệp / Ludwig von Mises; Ng.dịch: Đinh Tuấn Minh, Vũ Minh Long,.... - H. : Tri thức, 2014. - 243tr. ; 21cm

33/75619/75620

109. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển dịch vụ Logistics ở Việt Nam / Phan Văn Hoà. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 266tr. ; 21cm

33(V)/75673/75674

110. Nghiệp vụ đấu thầu / Nguyễn Quang Duệ, Đào Thị Thu Trang. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 246tr. ; 24cm

335.1+34(V)2/M 158999/M 159000

111. Những nhân tố tác động đến quan hệ kinh tế đối ngoại của Lào với ASEAN trong giai đoạn 1997-2013: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phouththavong Sayyaphone. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(N441)/LAV 7803

112. Phân cấp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh mới / Nguyễn Chiến Thắng chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 271tr. ; 21cm

339.72/75653/75654/M 159086/M 159087

113. Phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay - Những trở trở và suy nghĩ: Sách tham khảo / Vũ Trọng Khải. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 423tr. ; 21cm
333(V)/75737/75738

114. Quá trình hội nhập quốc tế của Lào từ sau chiến tranh lạnh đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Chonny Thongsavanh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 85tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
33(N441)/LAV 7808

115. Quan điểm và đối sách của các quốc gia và vùng lãnh thổ Đông Bắc Á về triển vọng hình thành mô hình cộng đồng Đông Á / Dương Minh Tuấn chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 250tr. ; 21cm
33(T)02/75645/75646

116. Thách thức và cơ hội cho Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong tiến trình hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN vào năm 2015: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Phiangphimonh Oudomdeth. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 86tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
33(N441)/LAV 7784

117. Thương hiệu cảm xúc: Mô hình mới kết nối thương hiệu với con người / Marc Gobé; Khánh Thủy dịch. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 234tr. ; 24cm
339.1+335.1/M 158982/M 158983

118. Tư thư lãnh đạo - Thuật lãnh đạo / Hoà Nhân; Ng.dịch: Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Đức Anh, Phan Vũ Tuấn Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2015. - 421tr. ; 24cm
335.1/M 158978/M 158979

119. Xây dựng bộ máy điều hành vững mạnh / David A. Nadler, Beverly A. Behan, Mark B. Nadler; Lê Trung Hoàng Tuyền dịch. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 519tr. ; 21cm
335.1/75675/75676

120. Xây dựng cộng đồng Đông Á sau khủng hoảng tài chính 1997: thực trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Thuý Nga. - H. : Học viện Ngoại giao, 2012. - 98tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
33(N41)/LAV 7793

121. Xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2011 - 2020 / Nguyễn Thị Hồng Nhung chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 214tr. ; 21cm
33(T)/75649/75650

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

122. Chế định các biện pháp ngăn chặn theo luật tố tụng hình sự Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Phúc. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 258tr. ; 21cm

34(V)65/75707/75708

123. Chuyện ở phường / Phạm Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 199tr. ; 20cm

34(V)1/M 158781/M 158782/M 158783/MP 25407/MP 25408

124. Góc của Đình Văn Quế / Đình Văn Quế. - H. : Thông tấn, 2014. - 423tr. ; 21cm

34(V)5/M 159091/M 159092

125. Hỏi - đáp pháp luật về thi đua, khen thưởng / Bích Hạnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 278tr. ; 21cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)1/75727/75728

126. Hỏi - đáp pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của luật đất đai năm 2013 / Trương Quỳnh Thắng. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 199tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)3/75753/75754

127. Hỏi - đáp về luật đầu tư công năm 2014. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 167tr. ; 19cm

34(V)/75711/75712

128. Hợp tác ở Biển Đông từ góc nhìn quan hệ quốc tế / Trần Nam Tiến chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 380tr. ; 21cm

341.15+327/75617/75618/M 159072/M 159073

129. Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 99tr. ; 21cm

34(V)/75757/75758

130. Luật hoà giải ở cơ sở: Có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2014. - H. : Lao động, 2014. - 46tr. ; 19cm

34(V)/75663/75664

131. Luật phá sản (Có hiệu lực từ ngày 01/01/1975). - H. : Lao động, 2014. - 111tr. ; 19cm

34(V)27/75667/75668

132. Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 386tr. ; 21cm

34(V)64/75743/75744

133. Luật tổ cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2014. - 95tr. ; 19cm

34(V)64/75665/75666

134. Luật tục và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum / Nguyễn Văn Nam chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 170tr. ; 21cm

34(V)02/75723/75724

135. Một số vấn đề về giải thích pháp luật chính thức ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Phạm Thị Duyên Thảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 235tr. ; 21cm

34(V)/75731/75732

136. Một số vấn đề về hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước hiện nay: Sách tham khảo / Trần Văn Duy. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 183tr. ; 21cm

34(V)/75715/75716

137. Quản lý và phát triển thông tin báo chí ở Việt Nam / Đỗ Quý Doãn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 296tr. ; 21cm

34(V)15+002.6/75629/75630

138. Quản lý và phát triển thông tin báo chí ở Việt Nam / Đỗ Quý Doãn. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 296tr. ; 21cm

34(V)15+002.6/M 159082/M 159083

139. Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 291tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

34(V)/LC 12996/LC 12997

140. Tìm hiểu luật bảo hiểm y tế năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 135tr. ; 19cm

34(V)96/75713/75714

141. Tìm hiểu luật công chứng năm 2014 / Trương Hồng Quang, Nguyễn Trà. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 151tr. ; 19cm. - (Tủ sách pháp luật phổ thông)

34(V)134/75745/75746

142. Tuyên ngôn độc lập năm 1945 và các hiến pháp Việt Nam (1946,1959,1980,1992,21013). - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 247tr. ; 21cm

34(V)01+3K5H3/75725/75726

143. Về phân định thẩm quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương tại Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Cương chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 319tr. ; 21cm

341.12/75695/75696

144. *International law in the post- cold war world: Essay in memory of Li Haopei* / Ed.: Sienho Yee, Wang Tieya. - London : Routledge, 2011. - 529p. ; 24cm
341/AV 11657

36 – Bảo trợ xã hội. Bảo hiểm

145. *Moving toward universal coverage of Social Health Insurance in Vietnam: assesment and options.* - Washington : The World Bank, 2014. - 155p. ; 25cm
368/AV 11633

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

146. *12 mảnh ghép giá trị cho con* / Linda, Richard Eyre; Thu Huyền dịch. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 287tr. ; 21cm
371.018/M 159069/M 159070/M 159071/MP 25375

147. *Bí quyết thành công ở trường đại học* / Nguyễn Quang Minh. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 271tr. ; 21cm
378(V)/M 158815/M 158816/M 158817

148. *Các mô hình hoạt động khuyến học góp phần xây dựng xã hội học tập.* - H. : Dân trí, 2013. - 287tr. ; 21cm
37(V)/75548/75549

149. *Vô cùng tàn nhẫn, vô cùng yêu thương* / Sara Imas; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 515tr. ; 21cm
371.018/M 158776/M 158777

38 – Văn hóa. Văn hóa học

150. *Đồ gốm - Văn hoá Phùng Nguyên* / Bùi Thị Thu Phương. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 311tr. ; 21cm
380.4/75697/75698

151. *Giao lưu văn hoá giữa người Stiêng với các dân tộc khác ở Bình Phước từ năm 1945 đến nay*: Luận văn thạc sĩ lịch sử: 60.22.54 / Nguyễn Thị Như Hiền. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2012. - 204tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
38(V)/LAV 7765

152. *Học giả Nguyễn Văn Vĩnh - Chuyện đời chuyện nghiệp* / Khúc Hà Linh. - H. : Thanh niên, 2015. - 202tr. ; 21cm
38(V)+V1/75550/75551

153. *Minh triết - Giá trị văn hoá đang phục hưng.* - H. : Tri thức, 2015. - 245tr. ; 21cm
380/75623/75624

154. Thuốc - Mỹ phẩm với sức khỏe và sắc đẹp giới nữ / Bùi Văn Uy, Vũ Trung Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 299tr. ; 21cm

387+618P/M 158926/M 158927/MP 25373/MP 25374

155. Trong cõi / Trần Quốc Vượng. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 339tr. ; 21cm

38(V)+9(V)/75585/75586/M 158716/M 158717/M 158718

156. Văn hoá đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Vũ Trọng Lâm, Lê Thanh Bình. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 188tr. ; 21cm

38(V)/75701/75702

157. Văn hoá với phát triển bền vững ở vùng biên giới Việt Nam / Vương Xuân Tình chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 270tr. ; 21cm

38(V)/75576/75577

39 – Công tác văn hóa quần chúng

158. PR - từ chưa biết đến chuyên gia / Hoàng Xuân Phương. - H. : Lao động, 2014. - 307tr. ; 21cm

392/75659/75960

355 - QUÂN SỰ

159. Armed group structure and violence in the civil wars: the organizational dynamics of civilian killing / Roos Haer. - London : Routledge, 2015. - 221p. ; 24cm

355/AV 11646

160. International military operations in the 21st century: global trends and the future of intervention / Ed.: Per M. Norheim-Martinsen, Tore Nyhamar. - London : Routledge, 2015. - 242p. ; 24cm

355/AV 11651

161. Military families and war in the 21st century: comparative perspectives / Ed.: René Moelker, Manin Andres.... - London : Routledge, 2015. - 348p. ; 24cm

355+36(N)/AV 11647

162. The modern mercenary: private armies and what they mean for world order / Sean McFate. - Oxford : Oxford University Press, 2014. - 248p. ; 24cm

355/AV 11636

163. Worthy fights: a memoir of leadership in war and peace / Leon Panetta, Jim Newton. - New York : Penguin Press, 2014. - 496p. ; 24cm

355/AV 11640

355(V) – Các LLVT Việt Nam

164. 60 năm Không quân nhân dân Việt Nam: Hồi ức. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 543tr. ; 21cm

355(V)74+V 24/LC 13025/LC 13026

165. Bộ đội Biên phòng vận động người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ chủ quyền an ninh ở khu vực biên giới Tây Bắc: Sách chuyên khảo / *Trần Hữu Phúc, Đinh Vũ Thuỷ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 162tr. ; 21cm

355(V)78+355(V)13/LC 13015/LC 13016

166. Lịch sử Kho khí tài 63 Binh chủng Hoá học (1990 - 2015) / Nguyễn Văn Nhiên biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 294tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)727/LC 13034

167. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 4 (1965 - 2015) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 416tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LC 13037/LC 13038

168. Lịch sử xưởng sửa chữa xe máy công binh 340 (1966 - 2014) / Lê Duy Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)725/LC 13033

169. Tổ chức phương pháp bắn đạn thật cấp tiểu đội bộ binh. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 27tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LC 13000/LC 13001

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

170. Cuộc đời và chiến trận / Lê Nam Phong. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 377tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 12965/LC 12966

171. Đại thắng mùa xuân 1975 - Thắng lợi của những tư tưởng và tình cảm lớn: Sách tham khảo / *Phạm Hồng Việt*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 135tr. ; 21cm

355(V)(09)22/75721/75722

172. Đôi bờ giới tuyến (1954 - 1967) / Hoàng Chí Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 255tr. ; 21cm

355(V)(09)22/M 158791/M 158792/M 158793

173. Kỷ vật cách mạng và kháng chiến / Hoàng Lâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 259tr. ; 21cm

355(V)(09)+9(V)(069)/75769/75770

174. Kỹ vật cách mạng và kháng chiến / Hoàng Lâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 259tr. ; 21cm

355(V)(09)+9(V)(069)/LC 13031/LC 13032

175. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975 / Hồ Khang chủ biên. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. ; 21cm

T.1 : Nguyên nhân chiến tranh - 204tr.

355(V)(09)22/75677/75678

T.2 : Chuyển chiến lược - 403tr.

355(V)(09)22/75679/75680

T.3 : Đánh thắng chiến tranh đặc biệt - 456tr.

355(V)(09)22/75681/75682

T.4 : Cuộc độn đầu lịch sử - 468tr.

355(V)(09)22/75683/75684

T.5 : Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 - 363tr.

355(V)(09)22/75685/75686

T.6 : Thắng Mỹ trên chiến trường ba nước Đông Dương - 391tr.

355(V)(09)22/75687/75688

T.7 : Thắng lợi quyết định năm 1972 - 491tr.

355(V)(09)22/75689/75690

T.8 : Toàn thắng - 575tr.

355(V)(09)22/75691/75692

T.9 : Tính chất, đặc điểm, tầm vóc và bài học lịch sử - 595tr.

355(V)(09)22/75693/75694

176. Nhớ lại chuyển đi cấp tốc chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975 / Hồng Khanh. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 103tr. ; 21cm

355(V)(09)22+V24/75767/75768

177. Niềm tin: Hồi ký / Nguyễn Xuân Hoà. - H. : Quân đội nhân dân, 2012. - 180tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/75699/75700

178. Tài liệu tuyên truyền kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30-4-1975 - 30-4-2015) / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 127tr. ; 21cm

355(V)(09)22/LC 12990/LC 12991

179. *Thử lửa*: Hồi ký / *Nghiêm Sỹ Chúng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 251tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/LC 12988/LC 12989

355(V)(092) – Tiểu sử các Anh hùng LLVT Việt Nam

180. *Một ngày bên Bác văn*: Tập ký / *Cao Ngọc Thắng*. - H. : Dân trí, 2014. - 211tr. ; 21cm

355(V)(092)+V24/75607/75608

181. *Nữ tướng thời Trưng Vương* / *Nguyễn Khắc Xương*. - Tái bản trên bản in năm 1976. - H. : Dân trí, 2014. - 259tr. ; 21cm

355(V)(092)+9(V)(092)/75589/75590

182. *Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp trong những năm đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh (1965 - 1969)* / *Trần Trọng Trung*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 495tr. ; 24cm

355(V)(092)/V 14493

183. *Vo Thi Sau: a legendary heroine* / *Nguyễn Đình Thống*. - T.P. Hồ Chí Minh : Văn hoá-Văn nghệ T.P. Hồ Chí Minh, 2014. - 111p. ; 19cm

355(V)(092)/AV 11634/AV 11635

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

184. *Lịch sử đảng bộ sư đoàn 341 - Đoàn Sông Lam (1972 - 2012)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 398tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13035

185. *Tài liệu nghiên cứu chuyên đề của sĩ quan tại đơn vị và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 131tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 13008/LC 13009

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

186. *Bài giảng huấn luyện công tác kỹ thuật cho chiến sĩ và phân đội đơn vị bộ binh bộ đội binh chủng hợp thành*. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 203tr. ; 19cm.

355(V)5/LC 13002/LC 13003

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

187. *Security, strategy and military change in the 21st century: cross-regional perspectives* / *Jo Inge Bekkevold, Ian Bowers, Michael Raska*. - London : Routledge, 2015. - 277p. ; 24cm

355(N4)/AV 11645

188. *The last warrior: Andrew Marshall and the shaping of modern American defense strategy* / Andrew Krepinevich, Barry Watts. - New York : Basic books, 2015. - 305p. ; 24cm

355(N711)(092)/AV 11639

355.74 – Bộ đội không quân

189. *Leveraging information technology for optimal aircraft maintenance, repair and overhaul (MRO)* / Anant, Sahay. - Oxford : Woodhead Publishing Ltd., 2012. - 237p. ; 24cm

355.748/AV 11628

355:34 – Quân pháp. Tòa án. Viện kiểm sát

190. *Luật dân quân tự vệ*. - H. : Lao động, 2014. - 107tr. ; 19cm

355:34/75661/75662

191. *Luật quốc phòng và các văn bản hướng dẫn thi hành*. - H. : Lao động, 2014. - 163tr. ; 19cm

355:34/75669/75670

192. *Thông tư quy định công tác quản lý kho vật tư kỹ thuật trong quân đội*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 86tr. ; 19cm

355:34/LC 12998/LC 12999

4 - NGÔN NGỮ HỌC

193. *Ngữ pháp tiếng Anh - Các thì đơn giản dễ hiểu: Tiếng Anh thực hành* / Trương Văn Vỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 156tr. ; 19cm

4-06(N523)=V/M 158934/M 158935

194. *Người Việt - Chủ nhân của Kinh dịch và chữ vuông* / Viên Như. - H. : Hồng Đức, 2015. - 182tr. ; 21cm

4(V)+1T/75542/75543/M 158809/M 158810

195. *Từ điển chính tả tiếng Việt*: Dành cho học sinh / Nguyễn Quốc Khánh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 695tr. ; 18cm

4(V)(03)/75637/75638

196. *Từ điển đồng nghĩa - trái nghĩa tiếng Việt*: Dành cho học sinh / Nguyễn Quốc Khánh,... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 446tr. ; 18cm

4(V)(03)/75639/75640

197. *Từ điển thành ngữ tiếng Việt*: Dành cho học sinh / Bích Hằng biên soạn. - H. : Dân trí, 2014. - 358tr. ; 18cm

4(V)(03)/75611/75612

198. Từ điển tiếng Việt: Dành cho học sinh / *Bích Hằng biên soạn.* - H. : Dân trí, 2014. - 497tr. ; 18cm

4(V)(03)/75609/75610

5 - KHOA HỌC TỰ NHIÊN - TOÁN HỌC

5 – Khoa học tự nhiên và toán học

199. Thế giới vi mô / *Bùi Đức Luận biên soạn.* - H. : Dân trí, 2014. - 517tr. ; 21cm
5/75603/75604

200. Thế giới vĩ mô / *Bùi Đức Luận biên soạn.* - H. : Dân trí, 2014. - 566tr. ; 21cm
5/75601/75602

52 – Thiên văn học

201. Thế giới khi loài người biến mất / *Alan Weisman; Ng.dịch: Hồng Hải, Hồng Tâm, Hiền Thu.* - H. : Thế giới, 2014. - 503tr. ; 21cm
52/75657/75658/M 159059/M 159060

55 – Địa lí tự nhiên. Vật lí địa cầu. Địa chất học

202. Biến đổi khí hậu / *Bùi Đức Luận biên soạn.* - H. : Dân trí, 2014. - 223tr. ; 21cm
556.1/75605/75606/M 159088/M 159089/M 159090

61 - Y HỌC - Y TẾ

203. Cẩm nang phòng trị ung thư / *Nguyễn Chấn Hùng.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. ; 21cm
617.3/M 158734/M 158735/MP 25367/MP 25368

204. Dắt dìu về thuở ấu thơ / *Nguyễn Chấn Hùng.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 246tr. ; 21cm
61+158.9/M 158725/M 158726/M 158727/MP 25394/MP 25395

205. Để sống chung sống thọ với bệnh tiểu đường / *Bùi Văn Uy.* - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 198tr. ; 21cm
616N.71/M 158824/M 158825/MP 25388/MP 25389

6 – KĨ THUẬT

6C – Các ngành công nghiệp

206. Sự phát triển nghề xà phòng ở Nam Kỳ nửa đầu thế kỷ XX: Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: / *Nguyễn Thị Liên.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 135tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế

6T – Vô tuyến điện tử học

207. Thực hành kinh tế lượng cơ bản với Eviews / Nguyễn Văn Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 205tr. ; 24cm

6T7/M 159001/M 159002

208. Tin học cơ bản ứng dụng trong đời sống / Thái Thanh Sơn chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 332tr. ; 24cm

6T7.3-01/M 158986/M 158987

7 - NGHỆ THUẬT

209. Giáo trình đại cương về khuynh hướng cơ bản trong lịch sử mỹ học: Dành cho đào tạo sau đại học / Đỗ Huy chủ biên, Nguyễn Thu Nghĩa, Nguyễn Duy Cường. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 390tr. ; 21cm

7(075)/75627/75628/M 159080/M 159081

210. Hà Nội - Hình màu 1914 - 1917. - H. : Thế giới, 2014. - 187tr. ; 21cm

77(V)+9(V-H)/75655/75656

7A – THỂ DỤC THỂ THAO

211. Bài quyền Võ Tòng đã hổ / Nhut Phi Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. ; 21cm

7A3.3/M 158728/M 158729/M 158730/MP 25390/MP 25391

212. Bài quyền xà hành nhập trện / Nhut Phi Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 137tr. ; 21cm

7A3.3/M 158731/M 158732/M 158733/MP 25392/MP 25393

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

213. Văn chương nhìn từ nhà số 4: Tập tiểu luận, phê bình / Đoàn Minh Tâm. - H. : Lao động, 2014. - 179tr. ; 21cm

8(V)2/M 158913/M 158914

214. Mòn / Milan Kundera; Trần Bạch Lan dịch. - H. : Văn học, 2014. - 259tr. ; 21cm

801/M 158747/M 158748/M 158749

9 - LỊCH SỬ

9(T) – Lịch sử thế giới

215. Why we lost: a general's inside account of the Iraq and Afghanistan wars / Daniel Bolger. - Boston : Houghton Mifflin Harcourt, 2014. - 502p. ; 24cm

9(V) – Lịch sử Việt Nam

216. 70 năm mùa thu cách mạng / Vũ Kim Yến sưu tầm và biên soạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 199tr. ; 21cm. - (70 năm Thành lập nước)

9(V)2/M 158892/M 158893/M 158894/MP 25343/MP 25344/75570/75571

217. Bí sử triều Nguyễn: Giai thoại 9 chúa, 13 vua. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2014. - 375tr. ; 21cm

9(V)1/M 158721/M 158722/75540/75541

218. Các cuộc khởi nghĩa do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo (1930 - 1945) / Trần Nhu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 314tr. ; 21cm. - (70 năm Thành lập nước)

9(V)1/75789/75790

219. Cách mạng tháng Tám - Những giờ phút lịch sử / Chủ biên: Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khoan. - H. : Thanh niên, 2015. - 299 ; 21cm. - (70 năm Thành lập nước)

9(V)1/75572/75573/M 158889/M 158890/M 158891/MP 25331/MP 25332

220. Cần Vương Lê Duy Mật kháng Trịnh: Lịch sử / Phan Trần Chúc. - Tái bản trên bản in năm 1957. - H. : Dân trí, 2014. - 143tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)/75599/75600

221. Di tích quốc gia đặc biệt - Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại quê hương Nghệ An. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 78tr. ; 19cm

9(V)(069)+3K5H6/75759/75760

222. Đối mặt với quân thù. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 367tr. ; 21cm

9(V)2+V24/75735/75736

223. Giáo sĩ Thừa Sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857 - 1914) / Cao Huy Thuần. - H. : Hồng Đức, 2014. - 434tr. ; 24cm

9(V)1/V 14486/V 14487

224. Góp phần nghiên cứu lịch sử triều Mạc ở Việt Nam / Đinh Khắc Thuân. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 466tr. ; 24cm

9(V)1/V 14483/V 14484

225. Hoàng Sa, Trường Sa trong thư tịch cổ / Đinh Kim Phúc chủ biên. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 205tr. ; 24cm

9(V)+341.15/V 14496/V 14497

226. Lương Ngọc Quyến và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên / Đào Trinh Nhất. - Tái bản trên bản. - H. : Hồng Đức, 2014. - 143tr. ; 21cm

9(V)(092)/75597/75598

227. *Ngành đóng thuyền và tàu thuyền ở Việt Nam thời Nguyễn* / Trần Đức Anh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 118tr. ; 19cm

9(V)1/75583/75584

228. *Nguyễn Sinh Sắc - Cụ phó bảng xứ Nghệ, một nhân cách lớn* / Trần Nhu. - H. : Văn học, 2015. - 239tr. ; 21cm

9(V)(092)/75791/75792

229. *Nguyễn Thái Học (1902 - 1930)* / Nhưộng Tống; Dương Trung Quốc giới thiệu. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 141tr. ; 21cm

9(V)(092)/75587/75588/M 158614/M 158615/M 158616

230. *Nguyễn Văn Huyền - Cuộc đời và sự nghiệp*. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 629tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 14485

231. *Những bài dã sử Việt* / Tạ Chí Đại Trường. - H. : Tri thức, 2014. - 446tr. ; 21cm

9(V)1+38(V)/75554/75555/M 158639/M 158640

232. *Phan Đình Phùng - Một nhà lãnh đạo 10 năm kháng chiến (1886 - 1895) ở Nghệ Tĩnh* / Đào Trinh Nhất. - Tái bản trên bản in 1957. - H. : Dân trí, 2014. - 319tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)/75593/75594

233. *Sự biến đổi chính trị ở Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945*: Sách chuyên khảo / Trần Thị Thu Hoà. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 266tr. ; 21cm

9(V)1/75717/75718

234. *Trần Hưng Đạo* / Hoàng Thúc Trâm. - Tái bản trên bản in năm 1950. - H. : Dân trí, 2014. - 159tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt)

9(V)(092)+355(V)(092)/75595/75596

235. *Việt Hoa thông sứ sử lược* / Sông Bằng,. - Tái bản trên bản in năm 1944. - H. : Hồng Đức, 2014. - 131tr. ; 21cm

9(V)1+9:327/75591/75592

236. *Hội nghị Genève năm 1954 về Đông Dương* / Hoàng Nguyên. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 159tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

9:327+355(V)(09)21/M 158841/M 158842/M 158843/MP 25327/MP 25328

9(N) – Lịch sử nước ngoài

237. *Cách mạng Pháp và tâm lý học của cách mạng Pháp* / Gustave Le Bon; Đào Đình Bắc dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 443tr. ; 21cm

9(N522)+159/75562/75563

238. *Lính thợ Đông Dương ở Pháp (1939 - 1952) - Một trang sử thuộc địa bị lãng quên:*
Tiểu luận / Pierre Daum; Trần Hữu Khánh dịch. - H. : Tri thức, 2014. - 428tr. ; 21cm
9(N523)/75621/75622

**239. *Nhật Bản cận đại* / Vĩnh Sinh. - H. : Lao động, 2014. - 323tr. ; 21cm
9(N413)/75534/75535/M 159084/M 159085**

**240. *Tổng Khánh Linh - Người phụ nữ vĩ đại của thế kỷ* / Thịnh Vĩnh Hoa. - H., 2014. - tr. ; 21cm
9(N414)(092)+3KN(414)(092)/75633/75634**

**241. *Tổng Khánh Linh người phụ nữ vĩ đại của thế kỷ 20* / Thịnh Vĩnh Hoa; Hương Thảo dịch. - H. : Văn học, 2013. - 339tr. ; 21cm
9(N414)(092)/M 158682/M 158683**

90 – Khảo cổ học

**242. *Định canh định cư và biến đổi kinh tế - xã hội của người Khơ Mú và người HMông* / Nguyễn Văn Toàn. - H. : Thế giới, 2014. - 319tr. ; 21cm
902.7(V)/75564/75565**

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

**243. *An tĩnh cổ lục* / Hippolyte Le Breton. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 250tr. ; 24cm
91(V)+9(V)/V 14488/V 14489**

**244. *Dấu ấn Việt Nam qua tên những con đường ở Pháp: Sách song ngữ* / Trần Thu Dung. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 207tr. ; 24cm
91(N522)/V 14498/V 14499**

**245. *An Giang - Núi rộng sông dài*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2015. - 170tr. ; 21cm
91(V331)/75613/75614**

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – Tác phẩm văn học Việt Nam trước 1945

**246. *Bỉ vỏ* / Nguyễn Hồng. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 302tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)
V13/M 158701/M 158702/M 158703**

**247. *Chúa tàu Kim Quy* / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 206tr. ; 19cm
V13/M 158942/M 158943/M 158944/MP 25456/MP 25457**

248. Con nhà giàu / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 254tr. ; 19cm

V13/M 158951/M 158952/M 158953/MP 25462/MP 25463

249. Con nhà nghèo / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 263tr. ; 19cm

V13/M 158936/M 158937/M 158938/MP 25452/MP 25453

250. Điều tàn / Chế Lan Viên. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 56tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159049/M 159050/M 159051

251. Đoạn tình / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 170tr. ; 19cm

V13/M 158945/M 158946/M 158947/MP 25458/MP 25459

252. Đôi lứa xứng đôi / Nam Cao. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 138tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V13/M 158698/M 158699/M 158700

253. Kim Vân Kiều truyện / Nguyễn Du; Trương Vĩnh Ký dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 239tr. ; 21cm

V11+8(V)1/75615/75616

254. Lều chõng / Ngô Tất Tố. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 437tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V13/M 158636/M 158637/M 158638

255. Lỡ bước sang ngang / Nguyễn Bính. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 63tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159037/M 159038/M 159039

256. Mẹ ghẻ con ghẻ / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 338tr. ; 19cm

V13/M 158957/M 158958/M 158959/MP 25466/MP 25467

257. Ngày xưa / Nguyễn Nhược Pháp. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 51tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159034/M 159035/M 159036

258. Nợ đời / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 258tr. ; 19cm

V13/M 158931/M 158932/M 158933/MP 25450/MP 25451

259. Quê ngoại / Hồ Dzếnh. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 54tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159052/M 159053/M 159054

260. *Tâm hồn tôi* / Nguyễn Bính. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 58tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159040/M 159041/M 159042

261. *Thơ Hàn Mặc Tử* / Hàn Mặc Tử. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 81tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159031/M 159032/M 159033

262. *Tiếng thu* / Lưu Trọng Lư. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 86tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159046/M 159047/M 159048

263. *Tinh huyết* / Bích Khê. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 98tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V11/M 159028/M 159029/M 159030

264. *Tĩnh mộng*: Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 148tr. ; 19cm

V13/M 158948/M 158949/M 158950/MP 25460/MP 25461

265. *Tôi kéo xe*: Phóng sự / Tam Lang. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 128tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V14/M 158620/M 158621/M 158622

266. *Vì nghĩa vì tình* / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 248tr. ; 19cm

V13/M 158939/M 158940/M 158941/MP 25454/MP 25455

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

267. *Bệnh xá Trung đoàn*: Tiểu thuyết / Phạm Minh Hà. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 179tr. ; 19cm

V23/75725/75726/LC 13004/LC 13005

268. *Biệt cánh chim trời*: Tiểu thuyết / Cao Duy Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 283tr. ; 21cm

V23/LC 13006/LC 13007

269. *Bốn mươi năm nói láo* / Vũ Bằng. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 418tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V24/M 158617/M 158618/M 158619/MP 25380/MP 25381

270. *Bước qua lời nguyên và những truyện khác*: Tập truyện ngắn / Tạ Duy Anh. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 379tr. ; 21cm

V23/M 158686/M 158687/M 158688

271. *Cai* / Vũ Bằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2010. - 285tr. ; 21cm

V24/M 158917/M 158918/M 158919/MP 25371/MP 25372

272. Cánh chim kiêu hãnh: Tiểu thuyết / *Đỗ Bích Thúy*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 179tr. ; 21cm

V23/M 158803/M 158804/M 158805/MP 25369/MP 25370

273. Chân trời cũ / Hồ Dzếnh. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 182tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V23/M 158653/M 158654/M 158655

274. Chị Đào, chị Lý / Hồ Biểu Chánh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 307tr. ; 19cm

V23/M 158928/M 158929/M 158930/MP 25448/MP 25449

275. Chim sắt bay qua vùng bão: Truyện / *Võ Thu Hương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 206tr. ; 19cm

V23/LC 12992/LC 12993

276. Chút phận linh đình / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 194tr. ; 19cm

V23/M 158954/M 158955/M 158956/MP 25464/MP 25465

277. Đỉnh khối: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Thị Kim Hòa*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 189tr. ; 20cm

V23/M 159105/M 159106/M 159107/MP 25412/MP 25413

278. Huyền thoại nhị thần / Tuấn Nguyễn Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. ; 22cm

Q.1 : Quỷ thần tương chiến thuở hồng hoang - 382tr.

V23/M 158898/M 158899/M 158900/MP 25361/MP 25362

Q.2 : Sự trở về của hai hoàng tử - 369tr.

V23/M 158901/M 158902/M 158903/MP 25363/MP 25364

279. Kể lại với người tôi yêu: Chuyện kể / *Ngô Kiên Định*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 126tr. ; 21cm

V24/LC 13014

280. Kiếp Ba Khía: Tập truyện ngắn / *Trần Bảo Định*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 223tr. ; 21cm

V23/M 158818/M 158819/M 158820/MP 25382/MP 25383

281. Lan rừng: Thơ / *Phạm Minh Hà*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 112tr. ; 20cm

V21/LC 13012/LC 13013

282. Lời hứa của chiến tranh: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Văn Thọ*. - H. : Lao động, 2014. - 202tr. ; 21cm

V23/M 158906/M 158907

283. Mê hồn ca / Đình Hùng. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 66tr. ; 23cm. - (Việt Nam danh tác)

V21/M 159043/M 159044/M 159045

284. Miền cát trắng mù sương: Tập truyện ngắn / *Dương Hằng*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 155tr. ; 20cm

V23/M 159093/M 159094/M 159095/MP 25416/MP 25417

285. Món lạ miền Nam / Vũ Bằng. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 136tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V24/M 158623/M 158624/M 158625

286. Một thời chiến đấu: Hồi ký / *Lê Mậu Cường*. - In lần thứ 2, có bổ sung, sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 216tr. ; 21cm

V24/LC 13027/LC 13028

287. Ngày xưa chưa xa: Tản văn và thơ / *Văn Thành Lê*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 132tr. ; 20cm

V25+V21/M 159108/M 159109/M 159110/MP 25426/MP 25427

288. Người cận vệ: Tiểu thuyết lịch sử / *Trần Thanh Hà*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 238tr. ; 21cm

V23/M 158788/M 158789/M 158790/MP 25386/MP 25387

289. Nguyễn Văn Từ - Một đời theo cách mạng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 247tr. ; 21cm

V2+8(V)+9(V)(092)/LC 13019/LC 13020

290. Những tấm gương bình dị mà cao quý trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 252tr. ; 24cm

V24+3KV4/V 14490

291. Nỗi lo sợ màu nhiệm: Tập truyện / *Nguyễn Mạnh Tuấn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 293tr. ; 20cm

V23/M 158821/M 158822/M 158823

292. Phần hồn: Tiểu thuyết / *Nguyễn Mạnh Tuấn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 387tr. ; 20cm

V23/M 158920/M 158921/M 158922/MP 25396/MP 25397

293. Phở vẫn gió / Lê Minh Hà. - H. : Lao động, 2014. - 286tr. ; 21cm

V23/M 158661/M 158662/M 158663

294. Phượng hoàng: Tiểu thuyết / *Văn Lê*. - H. : Lao động, 2014. - 255tr. ; 21cm

V23/M 158910

295. *Rừng già*: Tập truyện ngắn / *Trung Trung Đỉnh*. - H. : Lao động, 2014. - 366tr. ; 21cm

V23/M 158911/M 158912

296. *Rừng thiêng nước trong*: Tiểu thuyết / *Trần Văn Tuấn*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 304tr. ; 21cm

V23/M 158656/M 158657/M 158658/MP 25311/MP 25312

297. *Tân binh*: Tập truyện ngắn / *Trần Đức Tỉnh*. - H. : Lao động, 2014. - 143tr. ; 21cm

V23/M 158904/M 158905

298. *Thơ Đồng Nai* / *Huỳnh Văn Nghệ*. - Tái bản. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 135tr. ; 21cm

V21/LC 13017/LC 13018

299. *Tiếng chim hót lạnh lót cánh rừng*: Tiểu thuyết / *Châu La Việt*. - H. : Lao động, 2014. - 102tr. ; 21cm

V23/M 158908/M 158909

300. *Tiếng hát trong hang đá*: Thơ / *Nguyễn Thị Băng Tâm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 85tr. ; 21cm

V21/LC 13010/LC 13011

301. *Tình yêu và tình bạn ở Trường Sơn* / *Tạ Lưu Sưu tâm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 271tr. ; 21cm

V24/LC 13023/LC 13024

302. *Trầm mặc thời gian*: Thơ / *Nguyễn Văn Hồng (Minh Hồng)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 116tr. ; 21cm

V21/LC 13022

303. *Trở về và chào nhau*: Tập truyện ngắn / *Vĩnh Thông*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2015. - 111tr. ; 20cm

V23/M 159102/M 159103/M 159104/MP 25424/MP 25425

304. *Trước khi chết phải biết tình yêu là gì* / *Nguyễn À Nguyễn*. - H. : Lao động, 2014. - 393tr. ; 21cm

V23/M 158667/M 158668/M 158669

305. *Trường cấp II Phạm Hồng Thái - Một thời để nhớ*. - Tái bản có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 377tr. ; 21cm

V2/LC 13036

306. *Tưởng tượng và dấu vết*: Tiểu thuyết / *Uông Triều*. - H. : Văn học, 2014. - 238tr. ; 21cm

V23/M 158756/M 158757/M 158758

307. *Vệ đê trong đêm trắng*: Truyện và ký / *Lê Thị Bích Hồng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 210tr. ; 19cm

V24+V23/75719/75720/LC 12994/LC 12995

Đ - SÁCH THIẾU NHI

ĐV1 – Tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam

308. *Hai con điều bay thấp*: Tập truyện thiếu nhi / *Nguyễn Thái Hải*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa văn nghệ, 2014. - 109tr. ; 20cm

ĐV13/M 159096/M 159097/M 159098/MP 25422/MP 25423

ĐN(...)1 – Tác phẩm văn học thiếu nhi nước ngoài

309. *Chó hoang Dingo hay là câu chuyện mối tình đầu* / *Ruvim Ixaevích Phraerman*; *Lê Ngọc Mai* dịch. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 238tr. ; 21cm

ĐN(519.1)13=V/M 158773/M 158774/M 158775

310. *Công chúa nhỏ* / *Frances Hodgson Burnett*; *Nguyễn Tâm* dịch. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 270tr. ; 24cm

ĐN(523)13=V/M 158963/M 158964/M 158965

311. *Momo hay Câu chuyện kì lạ về những kẻ ăn cắp thời gian và một cô bé giành lại được cho con người thời gian đã mất* / *Michael Ende*; *Lê Chu Cầu* dịch. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 334tr ; 21cm

TSNB: Momo

ĐN(521)17=V/M 158770/M 158771/M 158772

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Hợp tác ở Biển Đông từ góc nhìn quan hệ quốc tế / Trần Nam Tiến chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 380tr. ; 21cm.

341.15+327/75617/75618

Trong bối cảnh biển Đông ngày càng có ý nghĩa sống còn với các quốc gia trong khu vực, nhu cầu đảm bảo an ninh và kiến tạo nền hoà bình luôn đặt ra thành một nhu cầu có thật và chính đáng. Thực tế, các sáng kiến và hoạt động thực tiễn góp phần thúc đẩy hợp tác, an ninh tại biển Đông có ý nghĩa rất lớn cho việc ngăn ngừa và quản lý xung đột. Hợp tác xung quanh vấn đề biển Đông sẽ góp phần tạo tính gắn kết giữa các quốc gia và giảm dần những chia rẽ về mặt lợi ích của các quốc gia xung quanh vùng biển này.

Nhằm cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về những hoạt động hợp tác để thúc đẩy an ninh và hòa bình trong khu vực, trên cơ sở tập hợp các bài viết tiêu biểu xoay quanh vấn đề hợp tác tại biển Đông, nhóm tác giả đã thực hiện tập sách chuyên khảo "*Hợp tác ở biển Đông từ góc nhìn quan hệ quốc tế*". Qua ấn phẩm này, độc giả có thể tiếp cận những quan điểm của một số quốc gia về vấn đề hợp tác biển Đông bằng cái nhìn đa chiều, từ các chủ thể tham gia quá trình hợp tác cho đến các hình thức hợp tác,...

Đây cũng là cơ sở để độc giả có thể hiểu biết được quá trình chuyển biến của các quốc gia, từ nhận thức cho đến thực tiễn triển khai các hoạt động hợp tác tại biển Đông. Mặc dù vẫn còn tồn tại những bất đồng nhưng các quốc gia đều tán thành việc hợp tác như là chìa khóa quan trọng để tiến tới giải quyết thỏa đáng một số vấn đề xung quanh lợi ích của các bên ở biển Đông. Những hoạt động triển khai hợp tác tại biển Đông sẽ là những gợi ý hữu ích để giải quyết các vấn đề tranh chấp hay mâu thuẫn trong tương lai, Trên cơ sở tham khảo các vấn đề này, Việt Nam có thể cân nhắc cho những đề xuất chính sách có liên quan đến các hoạt động để nhằm vừa triển khai đảm bảo an ninh biển Đông vừa bảo vệ được chủ quyền của Việt Nam ở biển Đông.

2. Trung Quốc và Ấn Độ trỗi dậy: Tác động và đối sách của các nước Đông Á: Sách chuyên khảo / Phạm Quốc Thái chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2013. - 355tr. ; 21cm

327/75578/75579

Trong hơn hai thập kỷ qua, cả Trung Quốc và Ấn Độ đều trỗi dậy mạnh mẽ, điều này được thể hiện trên nhiều mặt: kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa... Những nhân tố đó đã và đang tác động không nhỏ đến nền kinh tế và chính trị thế giới trong đó có khu vực Đông Á và Việt Nam. Do vậy, việc nghiên cứu tác động từ sự trỗi dậy của hai quốc gia này cũng như phân tích phản ứng của các nước Đông Á được coi là rất cấp thiết trong việc đưa ra những hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Cuốn sách *Trung Quốc và Ấn Độ trỗi dậy: tác động và đối sách của các nước Đông Á* do PGS TS. Phạm Quốc Thái Quốc, Viện Kinh tế và Chính trị thế giới (chủ biên), được Nhà

Xuất bản Khoa học xã hội phát hành vào tháng 12/2-2013 đề cập đến những nội dung chính như sau:

Chương 1: Bối cảnh quốc tế và sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ, cung cấp thông tin về hai vấn đề: (1). Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI; (2). Sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ. Phần này phân tích rõ bối cảnh quốc tế giai đoạn thế giới kết thúc Chiến tranh Lạnh, chuyển từ hai cực sang đơn cực; Các xu hướng phát triển kinh tế thị trường ở các nền kinh tế chuyển đổi; Khái niệm hóa “sự trỗi dậy”; Tìm hiểu sự trỗi dậy bắt đầu bằng cải cách mở cửa ở Trung Quốc và tự do hóa ở Ấn Độ; Các chủ trương chính sách chính dẫn đến sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ; Những biểu hiện của sự trỗi dậy ở Trung Quốc và Ấn Độ; Dự báo triển vọng trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ trong giai đoạn sắp tới...

Chương 2: Sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ tác động đến các nước trên thế giới và khu vực Đông Á và đối sách của các nước Đông Á. Với việc phân tích ba vấn đề: (1). Tác động đối với thế giới; (2). Tác động đối với các nước trong khu vực Đông Á; (3). Đối sách của các nước Đông Á trước sự trỗi dậy của Trung Quốc và Ấn Độ, cuốn sách khẳng định: Đối với sự nổi lên của Trung Quốc và Ấn Độ, nhiều quốc gia Đông Á đã được hưởng lợi từ việc gia tăng các quan hệ thương mại và đầu tư. Tuy nhiên các cơ hội và thách thức từ Trung Quốc lớn hơn và rõ ràng hơn rất nhiều so với Ấn Độ, nhất là những vấn đề liên quan đến an ninh quốc phòng...

Chương 3. Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam. Bằng cách tổng quan quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Ấn Độ; Diễn giải các vấn đề đặt ra trong mối quan hệ với các quốc gia trên, cuốn sách khuyến nghị Việt Nam cần duy trì sự ổn định và tăng cường sức mạnh nhiều mặt làm cơ sở cho các đối sách cơ bản và lâu dài; Tăng cường quan hệ quốc tế; Phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong các giai đoạn tiếp theo. Ngoài ra, Việt Nam cũng cần phải tranh thủ các cơ hội (trong quan hệ Việt - Trung, Việt - Ấn) về thương mại, về lợi thế có được sau khi gia nhập WTO... để mở rộng các hình thức hợp tác, chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu trên 3 phạm vi: quốc gia - doanh nghiệp - sản phẩm nhằm tiếp tục phát triển kinh tế đất nước.

3. Văn hoá đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế: Sách chuyên khảo / *Chủ biên: Vũ Trọng Lâm, Lê Thanh Bình. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 188tr. ; 21cm.*

38(V)/75701/75702

Cuốn sách *Văn hóa đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế* sẽ giúp bạn đọc hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Cuốn sách hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về văn hóa và văn hóa đối ngoại, trình bày kinh nghiệm của một số nước về phát triển văn hóa đối ngoại, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam; đi sâu phân tích thực tiễn hoạt động văn hóa đối ngoại ở

nước ta trong thời gian qua; đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu thúc đẩy sự phát triển nhanh hơn, bền vững hơn của văn hóa đối ngoại Việt Nam trên cơ sở vận dụng các quan điểm, đường lối, chính sách văn hóa đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thực tiễn hoạt động đối ngoại ở nước ta. Nội dung cuốn sách gồm ba chương: Chương I: Một số vấn đề lý luận về văn hóa đối ngoại; Chương II: Hoạt động văn hóa đối ngoại của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế; Chương III: Phương hướng và giải pháp chủ yếu phát triển văn hóa đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

4. 70 năm mùa thu cách mạng / Vũ Kim YẾN sưu tầm. - H. : Văn hóa Thông tin, 2015. - 199tr. ; 21cm. - (70 năm Thành lập nước).

9(V)2/75570/75571

70 năm về trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cả dân tộc Việt Nam triệu người như một, đã nhất tề vùng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thắng lợi, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Từ đây, nhân dân ta thoát khỏi xích xiềng nô lệ của thực dân, phong kiến, trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Từ tháng Tám năm 1945, mùa Thu đối với người Việt Nam còn là mùa Thu Cách mạng. Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng nhìn rõ hơn tầm vóc vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945, càng hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà cách mạng Tháng Tám đã mang lại; càng nhận thức đầy đủ trách nhiệm của thế hệ sau trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá, những tư tưởng mang tầm thời đại của Cách mạng Tháng Tám vào công cuộc đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Cuốn sách “70 năm mùa thu cách mạng” đã tái hiện một cách sinh động cuộc vận động Cách mạng tháng Tám đầy gian lao, thử thách của nhân dân ta từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, trực tiếp chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam trải qua các cao trào cách mạng năm 1930-1931, rồi 1936-1939 đến 1939-1945; qua đó giúp bạn đọc có cái nhìn tổng thể và hiểu thêm về sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc đoán định đúng tình hình và nắm bắt thời cơ, đưa ra những quyết định chính xác về tổ chức, tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân để giành thắng lợi quyết định bằng tinh thần tự lực, tự cường của chính nhân dân Việt Nam. Cuốn sách sẽ góp phần để những trang vàng truyền thống của lịch sử cách mạng Việt Nam mãi mãi in sâu vào ký ức của các thế hệ hôm nay và mai sau